PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1504/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 6 ngày 25 tháng 11 năm 2009 về chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY ĐỊNH
VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1504/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng và thời điểm áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng cho việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất và thiệt hại tài sản khi nhà nước thực hiện Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, cụ thể như sau:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất ở, đất sản xuất và thiệt hại về tài sản trên đất phải di chuyển đến nơi ở mới.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi một phần đất sản xuất và thiệt hại về tài sản trên đất nhưng không phải di chuyển chỗ ở.

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư sở tại bị thu hồi đất sản xuất, đất ở và thiệt hại về tài sản trên đất khi thực hiện tái định cư.

3. Thời điểm áp dụng là thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Các đối tượng bị thu hồi đất phát sinh sau thời điểm Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 được phê duyệt, chỉ được áp dụng Quy định này nếu là hộ hợp pháp, được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Những nội dung về quản lý và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận không quy định trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành hoặc các văn bản cho phép thực hiện khác của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng dự án là tổng mặt bằng công trường, vùng cách ly đảm bảo an toàn hạt nhân, khu tái định cư và các công trình phục vụ Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

2. Tổng mặt bằng công trường là diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình chính, các hạng mục công trình phụ trợ, công trình công cộng, khu nhà ở công nhân, các mỏ vật liệu,... phục vụ thi công công trình Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất và thiệt hại về tài sản gắn liền với đất.

4. Đối tượng bị ảnh hưởng gián tiếp là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng về cơ sở hạ tầng, công trình công cộng khi thực hiện dự án.

5. Hộ tái định cư là hộ dân (bao gồm hộ một người hoặc hộ có từ hai người trở lên) và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, ở trong vùng dự án bị ảnh hưởng trực tiếp phải di chuyển đến nơi ở mới.

6. Hộ tái định cư nông nghiệp là hộ tái định cư có một trong các điều kiện:

a) Có lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản.

b) Đang sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

7. Hộ sở tại là hộ dân ở xã có tiếp nhận dân tái định cư.

8. Nơi đi là địa phương vùng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận có hộ dân bị ảnh hưởng phải di chuyển đến điểm tái định cư.

9. Nơi đến là địa phương tiếp nhận hộ tái định cư.

10. Hộ tái định cư tập trung là hộ tái định cư được đến ở một nơi mới tạo thành điểm dân cư mới.

11. Hộ tái định cư tự nguyện là hộ tự di chuyển đến nơi ở mới không theo quy hoạch tái định cư.

12. Điểm tái định cư là điểm dân cư được xây dựng theo quy hoạch, bao gồm: Đất ở, đất sản xuất, đất chuyên dùng, đất xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng để bố trí dân tái định cư.

13. Khu tái định cư là địa bàn được quy hoạch để bố trí các điểm tái định cư, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, vùng sản xuất.

Điều 3. Phạm vi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Thiệt hại về đất do bị thu hồi của các hộ phải di dời khỏi vùng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, mặt bằng xây dựng khu tái định cư và các công trình, hạng mục công trình liên quan đến xây dựng khu tái định cư.

2. Thiệt hại về tài sản gắn liền với đất, đất có mặt nước, gồm: Nhà, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi; các tài sản khác; các công trình văn hóa: Đình, chùa, miếu, nhà thờ, nhà thờ họ,...

3. Thiệt hại về đất và tài sản trên đất khi xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng tại khu (điểm) tái định cư theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Những nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khác được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Bảo đảm người dân tái định cư ổn định chỗ ở, ổn định cuộc sống, có điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cuộc sống vật chất và văn hóa tốt hơn nơi ở cũ, ổn định lâu dài, bền vững góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Bố trí đủ đất sản xuất cho hộ tái định cư nông nghiệp phù hợp với điều kiện về quỹ đất thực tế tại địa phương.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và hiệu quả.

Chương II
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THIỆT HẠI VỀ ĐẤT

Điều 5. Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ

1. Người sử dụng đất khi bị thu hồi để thực hiện Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được bồi thường thiệt hại bằng đất hoặc bằng tiền.

2. Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng có đủ điều kiện quy định tại Điều 6 Quy định này thì được bồi thường; trường hợp không đủ điều kiện bồi thường, được hỗ trợ chi phí đầu tư khai hoang phục hóa đất, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xem xét quy định mức hỗ trợ cụ thể.

3. Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng vào mục đích nào thì người bị thu hồi đất được giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, trường hợp không có đất để giao thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là giá đất) tính theo giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất; trường hợp giao đất mới, nếu có chênh lệch về giá đất, thì phần chênh lệch đó được thanh toán bằng tiền theo quy định sau:

a) Trường hợp tiền bồi thường, hỗ trợ lớn hơn tiền sử dụng đất ở hoặc tiền mua nhà ở tại khu tái định cư, thì người tái định cư được nhận phần chênh lệch.

b) Trường hợp tiền bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn tiền sử dụng đất ở, thì người tái định cư phải nộp phần chênh lệch, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật, thì phải trừ đi khoản tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường, hỗ trợ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Điều kiện để được bồi thường về đất

1. Điều kiện để người đang sử dụng đất được bồi thường về đất thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10 và 11 Điều 8 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và các Điều 44, 45 và 46 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

2. Một số điểm tại Khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

a) Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất và giấy tờ giao nhà tình nghĩa gắn liền với đất quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP bao gồm:

- Giấy tờ thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Giấy tờ tặng, cho nhà đất có công chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tại thời điểm tặng, cho.

- Giấy tờ giao nhà tình nghĩa gắn liền với đất của cơ quan, tổ chức giao nhà.

b) Giấy tờ về thanh lý, hóa giá nhà ở, mua nhà ở gắn liền với đất ở quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, trường hợp này phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Nhà thanh lý, hóa giá, nhà bán phải thuộc sở hữu nhà nước. Nhà thuộc sở hữu nhà nước gồm: Nhà ở tiếp quản từ chế độ cũ, nhà vô chủ, nhà vắng chủ đã được xác lập sở hữu nhà nước; nhà ở tạo lập do ngân sách nhà nước đầu tư; nhà ở được tạo lập bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; nhà ở được tạo lập bằng tiền theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm; các nhà ở khác thuộc sở hữu nhà nước.

- Nhà được cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức đoàn thể của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thanh lý, hóa giá nhà ở, bán nhà ở gắn liền với đất ở thuộc sở hữu nhà nước trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 hoặc giấy tờ bán nhà ở do tổ chức chuyên quản nhà ở bán theo quy định tại Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.

c) Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người đang sử dụng đất quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP bao gồm:

- Bằng khoán điền thổ.

- Văn tự đoạn mãi bất động sản (gồm nhà ở và đất ở) có chứng nhận của cơ quan thuộc chế độ cũ.

- Văn tự mua bán nhà ở, tặng cho nhà ở, đổi nhà ở, thừa kế nhà ở mà gắn liền với đất ở có chứng nhận của cơ quan thuộc chế độ cũ.

- Bản di chúc hoặc giấy thỏa thuận tương phân di sản về nhà ở được cơ quan thuộc chế độ cũ chứng nhận.

- Giấy phép cho xây cất nhà ở hoặc giấy phép hợp thức hóa kiến trúc của cơ quan thuộc chế độ cũ cấp.

- Bản án của cơ quan Tòa án của chế độ cũ đã có hiệu lực thi hành.

- Các loại giấy tờ khác chứng minh việc tạo lập nhà ở, đất ở nay được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất ở (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) công nhận.

Điều 7. Những trường hợp thu hồi đất mà không được bồi thường

1. Người sử dụng đất không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm; đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền trả cho việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

3. Đất bị thu hồi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 38 Luật đất đai 2003.

Việc xử lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tài sản đã đầu tư trên đất đối với đất bị thu hồi quy định tại Khoản này được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 và Điều 35 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ.

4. Đất nông nghiệp do cộng đồng dân cư sử dụng.

5. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

6. Người bị Nhà nước thu hồi đất có một trong các điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy định này, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 8. Giá đất để tính bồi thường và chi phí đầu tư vào đất còn lại

1. Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định và công bố vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp tại thời điểm có quyết định thu hồi đất mà giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường trong điều kiện bình thường, thì Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xem xét, quyết định mức giá đất cụ thể để tính bồi thường cho phù hợp và không bị giới hạn bởi quy định về khung giá các loại đất.

2. Chi phí đầu tư vào đất còn lại là các chi phí thực tế người sử dụng đất đã đầu tư vào đất để sử dụng theo mục đích được phép sử dụng bao gồm: Tiền thuê đất trả trước còn lại, chi phí san lấp mặt bằng và một số chi phí khác liên quan trực tiếp có căn cứ chứng minh đã đầu tư vào đất, mà đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất còn chưa thu hồi được. Các khoản chi phí đầu tư vào đất phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, thực tế chứng minh. Chi phí đầu tư vào đất còn lại được xác định bằng (=) tổng chi phí thực tế hợp lý tính thành tiền đã đầu tư vào đất trừ (-) đi số tiền đầu tư phân bổ cho thời gian đã sử dụng đất. Các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại gồm:

a) Tiền sử dụng đất của thời hạn chưa sử dụng đất trong trường hợp giao đất có thời hạn, tiền thuê đất đã nộp trước cho thời hạn chưa sử dụng đất (có chứng từ hóa đơn nộp tiền).

b) Các khoản chi phí san lấp mặt bằng, chi phí tôn tạo đất được giao, được thuê và phù hợp với mục đích sử dụng đất. Trường hợp thu hồi đất mà đã được bồi thường về đất thì không được bồi thường chi phí san lấp mặt bằng, chi phí tôn tạo đất.

c) Các khoản chi phí khác có liên quan.

d) Đối với những trường hợp đủ cơ sở xác định thực tế có chi phí đầu tư vào đất theo quy định tại Điểm a, b và c Khoản này, nhưng người sử dụng đất không còn lưu giữ hồ sơ, chứng từ về chi phí đã đầu tư vào đất thì được hỗ trợ 50% giá trị thực tế.

Điều 9. Xử lý việc bồi thường chậm

1. Việc bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra, mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi, thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.

2. Việc bồi thường chậm do người bị thu hồi đất gây ra, nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.

Điều 10. Bồi thường đối với đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp khi bị thu hồi được bồi thường bằng đất đối với dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2. Đối với dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự nguyện chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang ngành nghề khác, thì được bồi thường bằng tiền tính theo giá đất cùng mục đích sử dụng và được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề theo Quy định này.

2. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng vượt hạn mức thì việc bồi thường được thực hiện như sau:

a) Trường hợp diện tích đất vượt hạn mức do được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng từ người khác, tự khai hoang theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được bồi thường.

b) Trường hợp diện tích đất vượt hạn mức không thuộc quy định tại Điểm a Khoản này thì không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

3. Trường hợp đất thu hồi là đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã thì không được bồi thường về đất, người thuê đất công ích của xã được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi bị thu hồi thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

5. Đất nông nghiệp sử dụng chung của nông trường, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, nếu chi phí này là tiền không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Điều 11. Bồi thường, hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

Điều 12. Bồi thường, hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với đất sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 trở về sau mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

Điều 13. Bồi thường, hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nhưng đã nộp tiền để được sử dụng đất mà chưa được cấp giấy chứng nhận: Thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

Điều 14. Bồi thường, hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

Điều 15. Bồi thường đối với đất phi nông nghiệp (trừ đất ở) của hộ gia đình, cá nhân

1. Đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc là đất ở đã được giao sử dụng ổn định lâu dài hoặc có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi Nhà nước thu hồi được bồi thường theo giá đất ở.

2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp có thời hạn do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho hoặc do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được bồi thường theo giá đất phi nông nghiệp; trường hợp sử dụng đất do Nhà nước hoặc do Ủy ban nhân dân cấp xã cho thuê theo thẩm quyền, thì khi Nhà nước thu hồi chỉ được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Điều 16. Bồi thường đối với đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp của tổ chức

1. Tổ chức đang sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao, đã nộp tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng từ người sử dụng đất hợp pháp, mà tiền sử dụng đất đã nộp, tiền trả cho việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, thì được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Tổ chức được Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất không phải nộp tiền sử dụng đất hoặc đã nộp tiền sử dụng đất bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất; nếu tiền chi phí đầu tư vào đất còn lại không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì tiền chi phí đầu tư này được bồi thường.

3. Cơ sở của tổ chức tôn giáo đang sử dụng đất ổn định, nếu là đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc không thu tiền thuê đất thì không được bồi thường, nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Điều 17. Bồi thường đối với đất phi nông nghiệp là đất ở

1. Người sử dụng đất ở khi bị thu hồi đất được bồi thường bằng giao đất ở mới tại khu tái định cư hoặc bồi thường bằng tiền theo đề nghị của người có đất bị thu hồi.

2. Việc giao đất, bồi thường tái định cư theo nguyên tắc:

a) Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi; trường hợp diện tích đất được giao thấp hơn diện tích đất bị thu hồi, thì phần diện tích đất vượt không có đất bồi thường được trả bằng tiền theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.

b) Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn diện tích 01 (một) lô đất ở tại khu tái định cư, hộ tái định cư được giao 01 (một) lô đất ở tại khu tái định cư, được trả bằng tiền cho phần diện tích tăng thêm; trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn diện tích 01 (một) lô đất ở tại khu tái định cư, hộ tái định cư được giao 01 (một) lô đất ở tại khu tái định cư, được nhận bằng tiền cho phần diện tích tăng thêm.

Điều 18. Xử lý một số trường hợp cụ thể về đất ở

Người sử dụng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà thuộc đối tượng không được bồi thường đất, nếu không còn nơi ở nào khác thì được xem xét giải quyết giao đất ở mới và phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

Điều 19. Bồi thường đất ở đối với những người đang đồng quyền sử dụng đất

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất chung có đồng quyền sử dụng đất, khi bị thu hồi được bồi thường theo diện tích đất thuộc quyền sử dụng; nếu không có giấy tờ xác định diện tích đất thuộc quyền sử dụng riêng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thì bồi thường chung cho các đối tượng có đồng quyền sử dụng đất.

2. Tiền bồi thường đất ở của nhà chung cư cho các đối tượng đồng quyền sử dụng được bồi thường như sau:

a) Nếu trong phương án giá bán nhà chung cư không tính tiền sử dụng đất, thì không bồi thường tiền đất.

b) Nếu trong phương án giá bán nhà chung cư có tính tiền sử dụng đất ở và tính cụ thể tiền sử dụng đất cho từng loại căn hộ, thì tiền bồi thường đất ở theo giá đất hiện hành và được phân chia theo tỷ lệ tiền sử dụng đất ở của từng loại căn hộ theo phương án giá bán nhà chung cư.

c) Nếu trong phương án giá bán nhà chung cư không tính cụ thể tiền sử dụng đất ở cho từng loại căn hộ, thì tiền bồi thường đất ở theo giá đất hiện hành được phân chia theo tỷ lệ giá bán của từng căn hộ trong phương án giá bán nhà chung cư.

Khi chi trả tiền bồi thường, trường hợp không đầy đủ những người đồng sở hữu, người đến nhận phải có giấy ủy quyền của những người đồng sở hữu do cấp có thẩm quyền xác nhận.

Điều 20. Bồi thường đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn

1. Khi Nhà nước thu hồi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn thì thực hiện bồi thường, hỗ trợ tại Quy định này.

2. Trường hợp công trình công cộng là công trình lưới điện cao áp: Thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 81/2009/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

3. Trường hợp Nhà nước không thu hồi đất, thì đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một lần như sau:

a) Làm thay đổi mục đích sử dụng đất thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền một lần theo mức chênh lệch về giá trị quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở), từ đất ở sang đất nông nghiệp thì tiền bồi thường bằng chênh lệch giữa giá bồi thường đất ở với giá bồi thường đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở), giữa giá đất ở với giá đất nông nghiệp nhân với diện tích bị thay đổi mục đích sử dụng.

- Làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) sang đất nông nghiệp thì tiền bồi thường bằng chênh lệch giữa giá bồi thường đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) với giá bồi thường đất nông nghiệp nhân với diện tích bị thay đổi mục đích sử dụng.

- Làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp là loại đất trồng cây lâu năm sang đất nông nghiệp là loại đất trồng cây hàng năm thì tiền bồi thường bằng chênh lệch giữa giá đất trồng cây lâu năm với giá bồi thường đất trồng cây hàng năm nhân với diện tích bị thay đổi mục đích sử dụng.

b) Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất (nhà ở, công trình, đủ điều kiện tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn của công trình), nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng thì được bồi thường bằng tiền một lần theo tỷ lệ cho từng loại đất như sau:

- Làm hạn chế khả năng sử dụng đối với đất ở thì được tính bồi thường bằng 80% chênh lệch giữa giá đất tại thời điểm trước với giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất nhân với diện tích đất bị hạn chế sử dụng.

- Làm hạn chế khả năng sử dụng đối với đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở), đất nông nghiệp thì được tính bồi thường bằng 30% giá bồi thường về đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở), đất nông nghiệp.

c) Khi hành lang bảo vệ an toàn công trình chiếm dụng khoảng không trên 70% diện tích đất sử dụng có nhà ở, công trình của một chủ sử dụng đất, thì phần diện tích đất còn lại được bồi thường theo quy định tại Điểm a, b Khoản này.

Điều 21. Các trường hợp tổ chức bị thu hồi đất nhưng không được bồi thường

Các tổ chức là cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của Nhà nước, công ty có 100% vốn nhà nước, được Nhà nước cho thuê đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước:

1. Khi Nhà nước thu hồi đất, không được bồi thường về đất, nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, nếu chi phí đầu tư đó không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp phải di chuyển đến địa điểm mới, thì được tính bồi thường các công trình xây dựng có tiêu chuẩn, quy mô tương đương để xây dựng tại địa điểm mới. Việc đầu tư xây dựng thực hiện theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Chương III
BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ TÀI SẢN

Điều 22. Nguyên tắc bồi thường tài sản

1. Chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khi bị thu hồi đất mà bị thiệt hại, thì được bồi thường.

2. Chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khi bị thu hồi đất mà đất đó thuộc đối tượng không được bồi thường, thì tùy từng trường hợp cụ thể được bồi thường hoặc hỗ trợ tài sản.

3. Nhà, công trình khác gắn liền với đất được xây dựng sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được công bố mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép xây dựng thì không được bồi thường.

4. Nhà, công trình khác gắn liền với đất được xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 (ngày Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành) mà tại thời điểm xây dựng đã trái với mục đích sử dụng đất đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt thì không được bồi thường.

5. Hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất có thể tháo dời và di chuyển được, thì chỉ được bồi thường các chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Mức bồi thường cụ thể từng trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định.

Điều 23. Bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất

1. Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt (bao gồm: Nhà bếp, sân, giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh, cổng, tường rào, lối đi, chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà kho, nơi để thức ăn gia súc, gia cầm, nơi để chất đốt, nơi để ô tô) của hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ Xây dựng ban hành. Giá trị xây dựng mới của nhà, công trình được tính theo diện tích xây dựng đối với nhà một tầng và diện tích sàn đối với nhà nhiều tầng, công trình nhân với đơn giá xây dựng mới của nhà, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành.

2. Đối với nhà, công trình xây dựng khác không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được bồi thường theo mức sau:

a) Mức bồi thường nhà, công trình bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình.

b) Giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại được xác định bằng tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của nhà, công trình đó nhân với giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành và giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định.

c) Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình là 10%; tổng mức bồi thường tối đa không lớn hơn 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại.

d) Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đang sử dụng thì mức bồi thường tính bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật cùng cấp theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành; nếu công trình không còn sử dụng thì không được bồi thường.

3. Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, mà phần còn lại không còn sử dụng được thì được bồi thường cho toàn bộ nhà, công trình; trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì được bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá dỡ.

4. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây khi bị thu hồi đất thì không được bồi thường:

a) Người sử dụng đất cố ý hủy hoại đất.

b) Đất bị lấn, chiếm trong các trường hợp sau đây:

- Đất chưa sử dụng bị lấn, chiếm.

- Đất không được chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai mà người sử dụng đất do thiếu trách nhiệm để bị lấn, chiếm.

c) Cá nhân sử dụng đất chết mà không có người thừa kế.

d) Đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn mà không được gia hạn khi hết thời hạn.

5. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây khi Nhà nước thu hồi đất, việc xử lý tài sản theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai:

a) Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc cho thuê đất có thu tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất.

b) Sử dụng đất không đúng mục đích, sử dụng đất không có hiệu quả.

c) Đất được giao không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền.

d) Người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất.

đ) Người sử dụng đất cố ý không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

e) Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn mười hai tháng liền; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn mười tám tháng liền; đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn hai mươi bốn tháng liền.

g) Đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn mười hai tháng liền hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn hai mươi bốn tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất đó cho phép.

Điều 24. Xử lý các trường hợp bồi thường, hỗ trợ cụ thể về nhà, công trình

1. Nhà, công trình khác được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được bồi thường theo quy định tại Điều 23 của Quy định này.

2. Nhà, công trình khác không được phép xây dựng thì tùy theo mức độ, tính chất hợp pháp của đất, nhà và công trình được bồi thường hoặc hỗ trợ theo quy định sau:

a) Nhà, công trình khác không được phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhưng xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất và xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì được bồi thường theo quy định tại Điều 23 của Quy định này.

b) Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp, nhưng tại thời điểm xây dựng chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố hoặc xây dựng phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình thì được hỗ trợ 80% mức bồi thường quy định tại Điều 23 của Quy định này.

c) Nhà, công trình khác được xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy định này hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà khi xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố và cắm mốc hoặc vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cắm mốc thì không được bồi thường; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự nguyện tháo dỡ, di dời thì được xem xét hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức hỗ trợ cụ thể quy định tại Điểm này.

3. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp mà khi xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng hoặc đã lập biên bản xây dựng trái phép thì không được bồi thường, không được hỗ trợ (kể cả những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004); người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ.

Điều 25. Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình thuộc hành lang bảo vệ an toàn khi xây dựng công trình nhà máy điện hạt nhân, công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn

1. Trường hợp công trình công cộng là công trình lưới điện cao áp: Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 81/2009/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

2. Trường hợp Nhà nước không thu hồi đất thì nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình nhà máy điện hạt nhân, công trình công cộng khác, được hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng tài sản gắn liền với đất như sau:

a) Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang bảo vệ an toàn thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một lần như sau:

- Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường

về đất theo quy định của pháp luật, trước ngày thông báo thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân và các công trình công cộng khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn.

- Mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định, nhưng không lớn hơn 70% giá trị phần nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn, theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành.

- Trường hợp nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xem xét, hỗ trợ dựa trên điều kiện thực tế của từng khu vực.

b) Nhà ở, công trình được xây dựng trước ngày thông báo thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân và các công trình công cộng khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Trường hợp chưa đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật hiện hành, thì được bồi thường, hỗ trợ để thực hiện việc cải tạo nhằm đáp ứng các điều kiện để công trình có thể tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn.

- Trường hợp chỉ bị phá dỡ một phần, phần còn lại vẫn tồn tại, sử dụng được và đáp ứng được các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật hiện hành, thì được bồi thường, hỗ trợ phần giá trị nhà, công trình bị phá dỡ và chi phí cải tạo hoàn thiện lại nhà, công trình theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá dỡ.

- Trường hợp không thể cải tạo được để đáp ứng điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật hiện hành, mà phải dỡ bỏ hoặc di dời, thì chủ sở hữu nhà ở, công trình được bồi thường, hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 26. Bồi thường về di chuyển mồ mả

1. Đối với việc di chuyển mồ mả, mức tiền bồi thường được tính cho chi phí đầu tư hạ tầng (nếu có), đào, bốc, di chuyển, xây dựng lại và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp.

2. Đối với mộ của đồng bào các dân tộc ít người, tùy theo phong tục tập quán của từng địa phương, xây dựng chi phí hợp lý.

3. Mức bồi thường cụ thể tại Khoản 1 và 2 Điều này, do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định.

Điều 27. Bồi thường đối với công trình văn hóa, di tích lịch sử, nhà thờ, đình, chùa, am, miếu

Đối với các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nhà thờ, đình, chùa, am, miếu hợp pháp, được cộng đồng dân cư công nhận, thì được bồi thường bằng việc xây

dựng mới công trình có quy mô tương đương tại khu tái định cư hoặc một khu vực khác do chủ sở hữu, sử dụng lựa chọn.

Trường hợp không có nhu cầu xây dựng tại nơi tái định cư mới, thì được bồi thường bằng tiền theo giá xây dựng mới công trình có quy mô tương đương tại thời điểm có quyết định thu hồi.

Điều 28. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi

1. Mức bồi thường đối với cây hàng năm, cây lâu năm được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định cụ thể đối với từng loại cây trồng.

2. Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác, thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, trồng lại.

3. Rừng khoán trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho các tổ chức, hộ gia đình trồng, quản lý chăm sóc, bảo vệ thì được bồi thường bằng giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây sau khi trừ đi nguồn tiền ngân sách; tiền bồi thường được phân chia cho người quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Trường hợp giá trị thiệt hại thực tế nhỏ hơn nguồn tiền ngân sách đã hỗ trợ thì không được bồi thường.

4. Đối với vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) được bồi thường theo quy định sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất bị thu hồi có trách nhiệm thông báo cho người có đất bị thu hồi biết trước ít nhất là 3 tháng (tính tại thời điểm thông báo thu hồi đất) để chủ động thu hoạch sản phẩm, quá thời hạn nêu trên mà không thu hoạch thì không được bồi thường.

b) Trường hợp cần giải tỏa gấp, thời gian thông báo cho người có đất bị thu hồi biết trước chưa đủ 3 tháng (tính tại thời điểm thông báo thu hồi đất), đối với vật nuôi mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm; trường hợp có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra.

c) Đối với vật nuôi có thời gian sinh trưởng kéo dài trên 3 tháng, trường hợp thời gian từ khi cơ quan thực hiện bồi thường thông báo cho người bị thu hồi đất về kế hoạch bồi thường giải tỏa đến khi Nhà nước thu hồi đất không đủ thời gian sinh trưởng của vật nuôi và thực tế người bị thu hồi đất phải thu hoạch sớm, thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm.

Thời kỳ thu hoạch của vật nuôi được xác định căn cứ vào thời gian nuôi hoặc trọng lượng của vật nuôi, thời gian sinh trưởng đối với vật nuôi có thời gian sinh trưởng kéo dài trên 03 tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định cho phù hợp.

Điều 29. Đối với tài sản thuộc sở hữu Nhà nước

Tổ chức bị thu hồi đất, bị thiệt hại về tài sản do nhà nước giao quản lý sử dụng thì được sử dụng tiền bồi thường tài sản để đầu tư tại cơ sở mới theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 30. Bồi thường cho người lao động do ngừng việc

Tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có thuê lao động theo hợp đồng lao động, bị ngừng sản xuất kinh doanh khi bị thu hồi đất thì người lao động được bồi thường theo chế độ trợ cấp ngừng việc quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Bộ Luật lao động; đối tượng được bồi thường là người lao động quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 27 của Bộ Luật lao động; thời gian tính bồi thường là thời gian ngừng sản xuất kinh doanh, nhưng tối đa không quá 6 (sáu) tháng.

Chương IV
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 31. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích

1. Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã, thì được hỗ trợ bằng mức bồi thường; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách của xã; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã.

2. Người thuê đất công ích của xã khi bị thu hồi thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Điều 32. Hỗ trợ đối với đất vườn, ao không được công nhận là đất ở và đất nông nghiệp trong khu dân cư

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư, nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm theo vị trí của thửa đất thu hồi còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó, nhưng không lớn hơn 100% giá đất ở của thửa đất đó.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 30% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất do Ủy ban

nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành hàng năm cho phần diện tích trong hạn mức theo quy định tại địa phương, phần diện tích vượt hạn mức không được hỗ trợ.

Giá đất ở trung bình của khu vực được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành của khu vực thu hồi đất; Trường hợp khu vực thu hồi đất không có đất ở thì giá đất ở trung bình được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành của xã nơi có đất bị thu hồi.

3. Diện tích được hỗ trợ tại Khoản 1 và 2 Điều này không quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tại địa phương và không vượt quá diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi.

Điều 33. Hỗ trợ di chuyển

1. Hỗ trợ di chuyển cho các hộ gia đình bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở như sau:

a) Nhà cao 02 tầng trở lên: 50.000 đồng/m^2

b) Nhà 01 tầng (mái BTCT, lợp tôn): 30.000 đồng/m^2

c) Nhà tạm (dưới cấp IV): 20.000 đồng/m^2

Diện tích tính hỗ trợ theo diện tích xây dựng đối với nhà một tầng và diện tích sàn đối với nhà nhiều tầng.

Tổng mức hỗ trợ di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh Ninh Thuận cho mỗi hộ cao nhất là 5.000.000 (năm triệu) đồng; trường hợp di chuyển chỗ ở sang tỉnh khác, ngoài các mức được hỗ trợ di chuyển như trên, mỗi hộ còn được cộng thêm 5.000 đồng/m^2 xây dựng, mức hỗ trợ cho mỗi hộ cao nhất là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đối với các hộ gia đình có nhà, công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo Khoản 2 Điều 24 của Quy định này, thì được hỗ trợ di chuyển theo tỷ lệ tương đương với tỷ lệ hỗ trợ về nhà, công trình.

2. Tổ chức có đủ điều kiện được bồi thường thiệt hại đất và tài sản khi bị thu hồi mà phải di chuyển cơ sở, được hỗ trợ toàn bộ chi phí thực tế về di chuyển, tháo dỡ và lắp đặt theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ.

3. Người bị thu hồi đất ở, giải tỏa nhà ở không còn chỗ ở khác; trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, được bố trí nhà ở tạm không phải trả tiền thuê nhà trong thời hạn không quá 06 (sáu) tháng hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở một lần với mức 3.000.000 (ba triệu) đồng/hộ/tháng, trong thời hạn không quá 06 (sáu) tháng.

4. Trước khi giao đất tái định cư, cơ quan được giao nhiệm vụ tái định cư phải có thông báo bằng văn bản cho từng hộ về thời gian bố trí đất tái định cư, địa điểm

và thời gian bố trí nhà tạm hoặc các hộ tự lo chỗ ở tạm làm cơ sở cho việc tính hỗ trợ tiền thuê nhà ở.

Điều 34. Hỗ trợ tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân bị Nhà nước thu đất được bố trí tái định cư theo Quy định này, nếu nhận đất ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ khoản chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở tại khu tái định cư thì được nhận tiền bằng với khoản chênh lệch đó. Đối tượng hỗ trợ, đơn giá, diện tích cho suất tái định cư tối thiểu được quy định cụ thể như sau:

a) Đối tượng được hỗ trợ một suất tái định cư tối thiểu là hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi là đất có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

b) Đơn giá hỗ trợ cho suất tái định cư tối thiểu được tính bằng giá đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định và công bố tại thời điểm thu hồi đất.

Trường hợp tại thời điểm thu hồi đất, mà tại vị trí nền tái định cư, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chưa quy định giá đất, thì xác định lại giá đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

c) Diện tích hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho hộ gia đình, cá nhân được bố trí 01 (một) nền tái định cư là 200 m^2.

d) Việc xác định giá trị một suất tái định cư tối thiểu nêu tại các Điểm a, b, c Khoản này do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định.

2. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư theo quy định mà tự lo chỗ ở (tự nguyện và có cam kết không nhận nền đất tái định cư) thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung. Đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ được quy định cụ thể như sau:

a) Đối tượng được hỗ trợ một suất đầu tư hạ tầng áp dụng đối với tất cả hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được bố trí tái định cư, trừ trường hợp đã nhận tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Giá trị hỗ trợ một suất đầu tư hạ tầng tại khu tái định cư tập trung cho hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định.

3. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống trong căn nhà bị giải tỏa, đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có quyền sử dụng trong một thửa đất ở bị thu hồi, thì mỗi hộ gia đình được giao 01 (một) lô đất có thu tiền tại khu tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định, phù hợp với khu quy hoạch tái định cư (không được hưởng hỗ trợ khoản chênh lệch theo quy định tại khoản 2 Điều này).

Điều 35. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi thu hồi đất nông nghiệp, được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định sau đây:

a) Mỗi nhân khẩu hợp pháp thuộc hộ bị thu hồi toàn bộ đất ở, đất sản xuất phải di chuyển chỗ ở được hỗ trợ lương thực trong thời gian 48 tháng.

b) Hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất sản xuất nông nghiệp đang sử dụng hợp pháp (được giao hoặc giao khoán) được hỗ trợ lương thực trong thời gian 24 tháng; hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (được giao hoặc giao khoán) được hỗ trợ lương thực trong thời gian 36 tháng.

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại các Điểm a và b Khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo tẻ thường/người/tháng theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

d) Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: Theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT.

2. Khi Nhà nước thu hồi đất của tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh, mà bị ngừng sản xuất kinh doanh, thì được hỗ trợ bằng 30% của 01 (một) năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liền kề trước đó được cơ quan thuế xác nhận; trường hợp chưa được cơ quan thuế xác nhận thì việc xác định thu nhập sau thuế được căn cứ vào thu nhập sau thuế do đơn vị kê khai tại báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối mỗi năm gửi cơ quan thuế.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các lâm trường quốc doanh, ban quản lý rừng, công ty lâm nghiệp khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của lâm trường quốc doanh, ban quản lý rừng, công ty lâm nghiệp đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 80% giá đất bồi thường tính theo diện tích đất thực tế thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

4. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công thương nghiệp.

5. Hỗ trợ về y tế: Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư được hỗ trợ y tế 01 lần để phòng chống dịch bệnh tại nơi ở mới. Mức hỗ trợ là 50.000 đồng/người.

6. Hỗ trợ về giáo dục: Mỗi học sinh phổ thông các cấp thuộc hộ tái định cư được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ.

7. Hỗ trợ thắp sáng: Mỗi hộ tái định cư được hỗ trợ thắp sáng trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới. Mức hỗ trợ tương đương 50 kWh/hộ/tháng, được tính với mức giá điện của bậc thang đầu tiên của biểu giá bán lẻ điện hiện hành.

8. Hỗ trợ cấp nước sinh hoạt: Mỗi hộ tái định cư được hỗ trợ trong thời gian 01 năm kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới; mức hỗ trợ 80 lít nước/người/ngày; giá nước được tính theo biểu giá nước sinh hoạt hiện hành tại địa phương.

9. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động hưởng lương hưu hàng tháng hiện đang sinh sống cùng gia đình tại nơi phải di chuyển, được hỗ trợ một lần 500.000 đồng/người sau khi đã đến nơi ở mới.

10. Đối với hộ tái định cư nông nghiệp:

a) Hộ tái định cư nông nghiệp được hỗ trợ tiền mua giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để trồng cây hàng năm, cây lâu năm và chăn nuôi.

b) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ theo tiến độ thực hiện phương án sản xuất được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

c) Hỗ trợ kinh phí khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư với nội dung tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; mức hỗ trợ theo dự toán được duyệt thực hiện theo phương thức chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho đơn vị thực hiện chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

11. Các tổ chức kinh tế bị thu hồi đất để thực hiện các dự án thành phần Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được giao đất trong vùng tái định cư để tiếp tục sản xuất kinh doanh, được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

Điều 36. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 32 của Quy định này mà không có đất để bồi thường, thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo một trong các hình thức bằng tiền hoặc bằng đất ở hoặc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp như sau:

a) Hỗ trợ bằng tiền bằng 2 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi theo loại đất, vị trí đất; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

b) Hỗ trợ một lần bằng một suất đất ở hoặc một suất đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp. Việc áp dụng theo hình thức này được thực hiện đối với người được hỗ trợ có nhu cầu về đất ở hoặc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp mà giá trị được hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản này lớn hơn hoặc bằng giá trị đất ở hoặc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; phần giá trị chênh lệch được hỗ trợ bằng tiền.

c) Hỗ trợ lao động nông nghiệp về đào tạo, chuyển đổi ngành nghề và mua sắm công cụ lao động:

- Đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lao động nông nghiệp (trong độ tuổi lao động) sau khi tái định cư được học nghề miễn phí và được hỗ trợ: Tiền ăn với mức 450.000 đồng/người/tháng, tiền ở với mức 400.000 đồng/người/tháng, tiền đi lại với mức 200.000 đồng/người/khóa học. Lao động nông nghiệp sau khi học nghề được ưu tiên vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

- Lao động nông nghiệp sau khi chuyển sang nghề phi nông nghiệp được hỗ trợ chi phí mua sắm công cụ lao động làm nghề mới. Mức hỗ trợ tối đa là 10.000.000 đồng/lao động.

2. Hỗ trợ đối với trường hợp không được bồi thường về đất nông nghiệp.

a) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn sống chính từ sản xuất nông nghiệp và có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại địa phương trên 01 năm, khi bị thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP và Điều 44, 45 và 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP thì được hỗ trợ bằng 30% giá bồi thường đất nông nghiệp bị thu hồi.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thu hồi đất cư trú có trách nhiệm xác nhận trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chính từ sản xuất nông nghiệp.

Điều 37. Hỗ trợ khác

1. Người bị thu hồi đất thực hiện bàn giao mặt bằng đúng quy định (trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày quy định chi trả tiền bồi thường ghi trong thông báo của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi cho người bị thu hồi đất theo phương án đã được xét duyệt) thì được khen thưởng như sau:

a) Có giá trị bồi thường, hỗ trợ từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên:

- Thưởng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với trường hợp di chuyển và bàn giao mặt bằng đúng quy định;

- Thưởng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đối với trường hợp di chuyển và bàn giao mặt bằng trước ngày quy định trong phạm vi 15 ngày;

- Thưởng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đối với trường hợp di chuyển và bàn giao mặt bằng trước ngày quy định từ 16 ngày trở lên.

b) Có giá trị bồi thường dưới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng): Mức thưởng bằng 75% mức thưởng quy định tại Điểm a khoản 1 Điều này.

c) Thời gian tối đa các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đất gửi tờ trình đến Hội đồng thẩm định đề nghị xét khen thưởng cho từng dự án là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất. Quá thời hạn nói trên, các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm chi trả tiền khen thưởng từ nguồn kinh phí 4% chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất đủ điều kiện khen thưởng.

d) Hồ sơ kèm theo tờ trình đề nghị xét khen thưởng phải có bản cam kết thời hạn bàn giao mặt bằng của các hộ có đất thu hồi (tại thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ) và biên bản bàn giao mặt bằng giữa người có đất thu hồi, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các ngành chức năng liên quan.

đ) Không xét khen thưởng đối với những trường hợp sử dụng đất lấn chiếm, xây nhà trên đất lấn chiếm, đất không đủ điều kiện bồi thường; xây nhà trái phép.

2. Hỗ trợ đối với mồ mả mới an táng, phải di chuyển.

Đối với mộ mới an táng với thời gian dưới 3 năm, ngoài được bồi thường khi di dời theo quy định tại Điều 26 của Quy định này, còn được hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Đối với mộ mai táng dưới 01 năm (theo giấy chứng tử hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi có đất bị thu hồi), được hỗ trợ 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/mộ.

b) Đối với mộ mai táng từ 01 năm đến 02 năm (theo giấy chứng tử hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi có đất bị thu hồi), được hỗ trợ 1.000.000 (một triệu) đồng/mộ.

c) Đối với mộ mai táng từ trên 02 năm đến 03 năm (theo giấy chứng tử hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi có đất bị thu hồi), được hỗ trợ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/mộ.

3. Gia đình chính sách xã hội thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp

các đối tượng xã hội và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và các quy định có liên quan được hỗ trợ một lần với mức 2.000.000 đồng/người hưởng trợ cấp.

4. Hỗ trợ bảo hiểm y tế 1 lần/1 năm cho người có đất bị thu hồi thuộc diện được tái định cư, có độ tuổi từ 7 (bảy) tuổi trở lên và chưa được hưởng chính sách bảo hiểm y tế.

5. Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục hành chính rời nhà cũ, nhận nhà mới: Hỗ trợ một lần với mức 300.000 đồng/hộ.

6. Hỗ trợ 6 tháng lương hoặc phụ cấp lương đối với cán bộ giữ chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đang hưởng lương hoặc phụ cấp lương do Nhà nước chi trả ở nơi đi, khi chuyển đến điểm mới không còn hưởng lương hoặc phụ cấp lương. Mức hỗ trợ tương đương với mức lương hoặc phụ cấp mà cán bộ đó đang hưởng hàng tháng ở nơi đi.

Chương V
TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 38. Bố trí tái định cư

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức thực hiện việc bố trí tái định cư cho người có đất ở, nhà ở bị thu hồi.

2. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho các hộ sớm thực hiện bàn giao mặt bằng, hộ có vị trí thuận lợi tại nơi ở cũ, hộ gia đình chính sách.

3. Tạo điều kiện cho các hộ vào khu tái định cư được xem cụ thể khu tái định cư và thảo luận công khai về dự kiến bố trí tái định cư.

4. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định, phù hợp với thực tế tại địa phương.

Điều 39. Giao đất tại khu tái định cư

1. Đất ở:

a) Hộ tái định cư đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được giao đất ở tại điểm tái định cư từ 200m^2 - 400 m^2/hộ. Trường hợp có điều kiện về quỹ đất thì có thể giao mức cao hơn.

Hộ tái định cư đến điểm tái định cư đô thị được giao 01 (một) lô đất ở tại điểm tái định cư; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định diện tích.

b) Việc bố trí đất ở tại khu tái định cư theo nguyên tắc: Khoảng cách giữa các nhà ở phù hợp với điều kiện tự nhiên, giữ được cảnh quan và bảo vệ môi trường sinh thái.

c) Hộ tái định cư được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, được miễn phí và lệ phí cấp giấy lần đầu; thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đất vườn: Ngoài diện tích đất ở, hộ tái định cư có thể được xem xét giao đất vườn, tùy theo quỹ đất của từng điểm tái định cư (cố gắng bố trí đất vườn liền kề đất ở).

3. Đất sản xuất:

a) Hộ tái định cư có thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, được giao đất sản xuất với diện tích phù hợp với hạn mức giao đất tại địa phương; ưu tiên bố trí diện tích đất trồng lúa nước để hộ tái định cư tự túc được lương thực sau khi hết thời gian được hỗ trợ lương thực quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Quy định này.

b) Đất lâm nghiệp và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản được giao theo quỹ đất từng khu tái định cư.

c) Không giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản cho hộ phi nông nghiệp, nhân khẩu lao động nông nghiệp đã được hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề phi nông nghiệp.

d) Mức giao đất cụ thể được xác định trong quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt.

Điều 40. Khu tái định cư tập trung

1. Nguyên tắc chung:

a) Phải phù hợp với quy hoạch khu, điểm tái định cư chi tiết được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt.

b) Khu tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận chỉ sử dụng để giao cho các hộ có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án thành phần Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

c) Quy mô được tính toán theo quy mô dân cư tại khu tái định cư có định hướng phát triển khu dân cư theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và quy hoạch địa phương được duyệt.

d) Kết cấu công trình:

- Hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với hiện trạng thực tế và định hướng phát triển của khu vực theo quy hoạch được duyệt của địa phương.

- Công trình công cộng trong khu tái định cư được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp IV và cấp III với kết cấu 1 đến 2 tầng, tường gạch, mái ngói, nền bê tông gạch vỡ, mặt nền lát gạch men, cửa bằng gỗ hoặc kết hợp gỗ kính, nhôm kính.

- Nhà công cộng xây kèm theo các công trình phụ phù hợp với quy mô công trình chính, bao gồm: Nhà công vụ cho giáo viên, nhà để xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, cổng, hàng rào, cột cờ.

đ) Thiết bị bên trong công trình được lắp đặt theo thiết kế cụ thể của từng loại công trình và sử dụng thiết bị sản xuất tại Việt Nam.

2. Hạ tầng xã hội: Được đầu tư đủ đáp ứng chức năng khu dân cư theo quy hoạch được duyệt. Trường hợp khu tái định cư có chức năng là trung tâm hành chính cấp xã thì được đầu tư đồng bộ một số công trình hạ tầng xã hội, cụ thể:

a) Trụ sở làm việc của các cơ quan xã:

- Đối với các xã chưa có trụ sở xã, được đầu tư xây dựng 01 (một) trụ sở làm việc của các cơ quan xã theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, có bố trí khu vực xây dựng hội trường với quy mô theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Đối với các điểm dân cư có định hướng phát triển đô thị cần dự trữ quỹ đất cho xây dựng trụ sở công an.

b) Nhà trẻ, mẫu giáo: Nhà trẻ, mẫu giáo được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế "Nhà trẻ, trường mẫu giáo" - TCVN 3907 - 1984. Các lớp nhà trẻ, mẫu giáo được tính cho việc gửi trẻ cả ngày. Trường hợp số cháu trong độ tuổi tại điểm tái định cư nhỏ hơn quy mô một lớp thì tại điểm dân cư đó được xây dựng một lớp nhà trẻ kết hợp mẫu giáo theo tiêu chuẩn nêu trên.

c) Lớp học bậc tiểu học: Số lượng các lớp tiểu học được tính cho việc bố trí học sinh cả ngày. Nếu số học sinh không đủ cho việc hình thành 01 (một) lớp thì cũng được xây dựng 01 (một) lớp học theo quy mô xây dựng tại Điểm d Khoản này.

d) Lớp học bậc trung học cơ sở: Số lượng lớp học trung học cơ sở được tính cho học sinh học cả ngày. Quy mô đầu tư xây dựng trường học tại nơi tái định cư theo tiêu chuẩn thiết kế "Trường trung học phổ thông" TCVN 3978-1984, cụ thể:

- Quy mô: 20 phòng học, 10 phòng phụ.

- Diện tích phòng học từ $55m^2$ - $60m^2$ sử dụng, diện tích phòng phụ từ $20m^2$ - $25m^2$ sử dụng.

đ) Trạm y tế:

- Khu tái định cư có chức năng là trung tâm xã và ở đó chưa có trạm y tế đạt tiêu chuẩn thì được đầu tư xây dựng trạm y tế với quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế cơ sở - tiêu chuẩn ngành ban hành kèm theo Quyết định số 2271/2002/QĐ-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thiết bị y tế chuyên dùng trang bị cho trạm y tế được đầu tư theo tiêu chuẩn ngành y tế Việt Nam.

e) Nhà văn hóa xã:

- Trong khu tái định cư có chức năng là trung tâm hành chính cấp xã, trường hợp chưa có nhà văn hóa đạt chuẩn, thì được đầu tư xây dựng 01 (một) nhà văn hóa xã có quy mô từ 200 người đến 300 người. Trang thiết bị cho nhà văn hóa gồm điện chiếu sáng, quạt trần, thiết bị âm thanh, bàn ghế.

- Trường hợp đã có nhà văn hóa xã, nhưng chưa đạt chuẩn, thì được cải tạo, nâng cấp để đạt chuẩn.

g) Nhà sinh hoạt cộng đồng, tổ dân phố: Trong khu tái định cư tập trung, được đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng, tổ dân phố với quy mô theo tiêu chuẩn hiện hành.

h) Sân thể thao:

- Tại khu tái định cư nếu có quỹ đất thì được bố trí đất làm sân thể thao. Sân thể thao có thể bố trí trong khuôn viên nhà văn hóa hoặc ngoài khuôn viên nhà văn hóa.

- Chi phí đầu tư sân thể thao là chi phí san nền và xây dựng các công trình tiêu thoát nước trong sân thể thao.

i) Các công trình tôn giáo: Các công trình tôn giáo nằm trong khu vực bồi thường, giải tỏa của dự án phải được xây dựng mới với quy mô phù hợp với quy hoạch trong khu tái định cư để giải quyết nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

k) Các công trình công cộng: Các công trình công cộng phải được xây dựng mới với quy mô phù hợp với quy hoạch trong khu tái định cư để giải quyết nhu cầu của nhân dân.

l) Nơi họp chợ:

- Khu tái định cư có số hộ từ 100 hộ trở lên và cách điểm dân cư khác trong vòng 3km - 5km không có chợ, thì được dành đất để đầu tư chợ, chợ khu vực.

- Chi phí đầu tư là chi phí xây dựng chợ theo quy mô cấp xã.

- Đối với khu dân cư dọc biển phải đảm bảo yêu cầu xây dựng chợ cá đáp ứng hoạt động sinh hoạt, đánh bắt của người dân khu vực tái định cư.

3. Các công trình về hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: Thực hiện san nền để xây dựng nhà ở theo quy hoạch nhà ở và các công trình kỹ thuật, xã hội tại điểm tái định cư, đáp ứng cao trình nhằm chống lại những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

b) Giao thông khu dân cư:

Phạm vi: Điểm tái định cư được xây dựng đường nội bộ, đường khu vực trong khu tái định cư được đấu nối vào hệ thống giao thông của khu vực. Hệ thống

đường giao thông khu tái định cư được xây dựng phù hợp với quy hoạch giao thông chung của địa phương, cụ thể:

- Đường nội bộ trong điểm tái định cư được xây dựng theo tiêu chuẩn đường loại A giao thông nông thôn. Kết cấu xây dựng mặt đường bê tông nhựa.

- Đường khu vực khu tái định cư đấu nối vào tuyến giao thông chính, được xây dựng theo TCVN 4054-2005 đường ô tô - yêu cầu thiết kế, đồng thời kết hợp TCXDVN 104-2007 đường đô thị - yêu cầu thiết kế. Kết cấu xây dựng mặt đường bê tông nhựa.

- Trường hợp khu tái định cư nằm trong quy hoạch điểm đô thị của địa phương thì quy mô đầu tư vẫn thực hiện theo quy định trên, nhưng quy mô nền đường, mặt cắt phải có dự trù cho định hướng phát triển tương lai.

c) Cấp, thoát nước sinh hoạt: Nước sinh hoạt được cấp theo quy định của tiêu chuẩn thiết kế cấp nước TCXD 33-2006 và các chỉ tiêu chất lượng đối với nước sinh hoạt.

d) Cấp điện sinh hoạt và sản xuất:

- Cấp điện sinh hoạt: Đầu tư xây dựng đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây hạ áp, nhánh rẽ và công tơ cấp điện đến đầu nhà từng hộ tái định cư.

- Đối với công trình công cộng: Phụ tải đầu vào được tính toán trên cơ sở nhu cầu sử dụng điện cụ thể của công trình.

- Cấp điện sản xuất: Được tính toán trên cơ sở nhu cầu sử dụng điện cho từng hộ tái định cư.

đ) Thoát nước và môi trường: Được đầu tư theo định hướng phát triển quy hoạch chung của tỉnh, trước mắt tập trung giải quyết việc thoát nước mưa và nước sinh hoạt bằng hệ thống mương kín, bố trí dọc đường giao thông, cống tròn bê tông ly tâm, hố ga.

e) Cầu: Khu tái định cư nằm hai bên sông, suối được đầu tư xây dựng cầu theo tiêu chuẩn hướng dẫn thiết kế cầu 22 TCN 272-2005.

g) Công viên, cây xanh: Đầu tư đồng bộ hệ thống cây xanh trên vỉa hè và các đảo giao thông trong khu tái định cư đảm bảo tỷ lệ cây xanh trong khu quy hoạch đúng theo quy định hiện hành.

Điều 41. Xây dựng nhà tạm cư

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chỉ đạo việc xây dựng nhà ở tạm cư trên lô đất tái định cư tại Khu tái định cư theo đề nghị, đăng ký của người có nhà đất bị thu hồi.

2. Quy mô nhà tạm cư: Nhà cấp 4C, diện tích tối đa 40m^2, có công trình phụ thiết yếu phục vụ sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Trường hợp hộ đăng ký không nhận nhà tạm cư mà tự xây dựng trên lô đất được giao tái định cư, thì được nhận khoản kinh phí tương đương với kinh phí xây dựng nhà tạm cư để tự xây dựng nhà ở hoặc được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định tại Khoản 3 Điều 33 của Quy định này.

Điều 42. Quản lý và bàn giao khu tái định cư

Toàn bộ các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng sau khi xây dựng tại khu tái định cư được bàn giao cho các tổ chức và địa phương tự quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 43. Xây dựng nghĩa trang phục vụ di dời mồ mả

1. Xây dựng nghĩa trang phù hợp với quy hoạch của địa phương.

2. Nghĩa trang phục vụ di dời mồ mả được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, đảm bảo thuận lợi cho việc di dời mồ mả của nhân dân trong vùng dự án.

Chương V
CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN BỒI THƯỜNG DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 44. Quy hoạch bồi thường di dân, tái định cư

1. Quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư:

a) Yêu cầu chung của quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư:

- Phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch ngành.

- Khu tái định cư được quy hoạch và xây dựng đảm bảo có cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi,...) thiết yếu phục vụ sản xuất.

- Bảo đảm đủ đất sản xuất giao cho hộ tái định cư có thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên đảm bảo đủ đất sản xuất lương thực.

- Có đủ nguồn nước phục vụ cho sản xuất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập Quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Điều 45. Công tác lập dự án đầu tư, thiết kế và dự toán các dự án, công trình thuộc dự án Di dân tái định cư của các dự án Nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận

1. Trên cơ sở Quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập dự án đầu tư dự án Di dân tái định cư của các dự án Nhà máy điện

hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là dự án Di dân tái định cư), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình đối với các dự án thành phần, công trình hạ tầng (giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước,...) của dự án Di dân tái định cư được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình của các dự án thành phần, công trình hạ tầng và tổng dự toán của dự án Di dân tái định cư, nhưng không vượt tổng mức đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với nguồn vốn sử dụng từ ngân sách Trung ương, thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 46. Nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận:

a) Vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được xác định khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

3. Trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2, Tập đoàn Điện lực Việt Nam cấp kinh phí theo kế hoạch sử dụng vốn đã thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để thực hiện dự án Di dân tái định cư.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình quản lý, sử dụng vốn thực hiện dự án Di dân tái định cư theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Sử dụng nguồn vốn và mức chi

1. Nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được sử dụng để thực hiện:

a) Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2, các dự án thành phần của Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

b) Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu tái định cư, nghĩa trang.

c) Chi phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

d) Chi phí đo đạc lập hồ sơ địa chính phục vụ thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Mức chi:

a) Đối với đầu tư cơ sở hạ tầng: Chi phí theo giá trị thực tế được duyệt của từng dự án cụ thể.

b) Chi phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính.

c) Chi phí đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính: Chi phí theo giá trị thực tế được duyệt của từng dự án cụ thể.

Điều 48. Quản lý và thanh toán vốn

1. Nguồn vốn của dự án Di dân tái định cư theo quy định tại Điều 46 của Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng, thống nhất với Tập đoàn Điện lực Việt Nam kế hoạch, tiến độ hàng năm về công tác di dân tái định cư. Tiến độ di dân tái định cư hàng năm phải phù hợp với tổng tiến độ xây dựng các dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 và dự án Di dân tái định cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Phân bổ vốn đầu tư cho dự án Di dân tái định cư hàng năm được xác định căn cứ quyết định phê duyệt dự án Di dân tái định cư của Thủ tướng Chính phủ.

4. Chủ đầu tư tạm ứng vốn cho nhà thầu thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm sử dụng nguồn vốn bồi thường, di dân tái định cư đảm bảo hiệu quả và đúng mục đích, không sử dụng để thanh toán các hạng mục được thực hiện đầu tư từ các nguồn vốn khác.

Điều 49. Quản lý và bàn giao các khu, điểm tái định cư

Căn cứ vào các quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành và điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng quy chế quản lý, khai thác các công trình xây dựng và các danh mục công trình thuộc dự án Di dân tái định cư, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 50. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

1. Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án mới hoặc sử dụng Ban Quản lý dự án hiện có của tỉnh theo thẩm quyền để thực hiện quản lý dự án Di dân tái định cư.

2. Có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu tái định cư theo đúng Quy định này. Căn cứ vào nội dung của Quy định này và điều kiện của địa phương để quy định cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc xây dựng khu tái định cư phải thực hiện theo quy hoạch và dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh Quy định này nhằm thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Điều 51. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định dự án đầu tư dự án Di dân tái định cư của các dự án Nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Chủ trì tổng hợp và cân đối kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có) về bồi thường, di dân tái định cư theo tiến độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan căn cứ vào đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để cân đối và bố trí đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình thuộc dự án Di dân tái định cư. Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng phù hợp với tiến độ di dân, tái định cư hàng năm.

d) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích đầu tư và phát triển kinh tế tại vùng tái định cư dự án, chính sách khuyến khích đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất tại vùng tái định cư.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác giám sát và đánh giá đầu tư trong quá trình thực hiện dự án Di dân tái định cư.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn việc quản lý, kiểm soát vốn thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc cân đối, bảo đảm vốn và hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc cấp vốn đầu tư trong quá trình thực hiện dự án Di dân tái định cư.

c) Chủ trì việc quản lý, cấp vốn và thanh toán vốn bồi thường, di dân tái định cư. Thống nhất quản lý nguồn vốn ngân sách, vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho công tác bồi thường, di dân tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong việc xây dựng dự án Di dân tái định cư và kế hoạch bồi thường, di dân tái định cư.

b) Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư.

c) Thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tiến độ xây dựng các dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

4. Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành khác liên quan chủ động phối hợp thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Điều 52. Trách nhiệm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy định này; tham gia giám sát việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 53. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng